

*Triệu Sơn, ngày 15 tháng 9 năm 2023*

Số: 127/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Thủy và ông Nguyễn Bá Long

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn G, sinh năm: 1986

*Bị đơn:* Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1987

Đều cư trú tại: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đỗ Văn Tr, sinh năm 1989,

2. Anh Đàm Lê L, sinh năm 1972

Đều trú tại: Thôn 8, Đ, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

3. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ngã ba xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

4. Anh Trịnh Hữu D, sinh năm 1985,

5. Chị Lê Thị H, sinh năm 1989

Đều cư trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

6. Anh Hà Đăng Đ, sinh năm 1989

Địa chỉ, thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

7. Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1987,

Địa chỉ thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

8. Anh Lê Văn H, sinh năm 1981,

Địa chỉ Làng C, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

9. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số nhà 2N, L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

10. Anh Phan Văn K, sinh năm 1983,

Địa chỉ thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

11. Chị Hà Thị Ch, sinh năm 1963

Địa chỉ thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

## 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn G và chị Trịnh Thị H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn S, sinh ngày 10/10/2008.

Nay các đương sự thỏa thuận giao cháu Sơn cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Sơn, mỗi tháng 1.000.000đ, kể từ tháng 9/2023 cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi

Thỏa thuận giao nuôi con của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của cháu Sơn, phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án và phù hợp với quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về giao nuôi con.

Anh G được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con, thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và phần nợ: Tại phiên tòa các đương sự đã rút yêu cầu giải quyết phần tài sản và nợ, tại thời điểm ra quyết định này, trong hồ sơ không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì, việc rút yêu cầu giải quyết về phần tài sản và nợ của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù

hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận và đình chỉ giải quyết phần tài sản và nợ chung, trả lại tiền tạm ứng án phí cho bị đơn.

- Về án phí:

Anh Giang phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 00016895 ngày 17/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, anh G đã nộp đủ.

- Trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.000.000đ cho bị đơn chị Trịnh Thị H, theo biên lai số 16918 ngày 01/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Về lệ phí xem xét thẩm định tài sản: Tuy các đương sự đã rút yêu cầu giải quyết phần tài sản và nợ nhưng Tòa án đã tiến hành xem xét xác minh thẩm định, đo vẽ và định giá tài sản nên các đương sự phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật 9.360.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng mỗi đương sự đã nộp là 5.000.000đ ( tổng 10.000.000đ) hoàn trả lại cho nguyên đơn, bị đơn mỗi người 320.000đ (các đương sự đã nhận lại đủ)

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận :***

- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- VKS Triệu Sơn;
- Chi cục THA Triệu Sơn;
- UBND xã Hợp Thắng;
- Các đương sự;
- Công TTĐT-TAND;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Lê Đình Hợp**